

Số: 53/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2025 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn F, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: Tổ H, phố Q, phường Q, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị H đều xác định: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận ông M nộp lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị H.
- Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn M nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00002474 ngày 31/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Thanh Hóa (ông M đã nộp đủ).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1-Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Móng Cái 3, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Liên